

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình : Kè chống sạt lở sông Ia Sol đoạn qua thị trấn Phú Thiện (đoạn bờ hữu từ Km0+900 – Km1+835).

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2014;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Nghị định 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ xây dựng Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Kè chống sạt lở sông Ia Sol đoạn qua thị trấn Phú Thiện (đoạn bờ hữu từ Km0+900 – Km1+835);

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1465/TTr-SGTVT ngày 22/7/2019 (kèm theo báo cáo thẩm định) và Tờ trình số 80/TT-UBND ngày 20/6/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Thiện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Kè chống sạt lở sông Ia Sol đoạn qua thị trấn Phú Thiện (đoạn bờ hữu từ Km0+900 – Km1+835) với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Kè chống sạt lở sông Ia Sol đoạn qua thị trấn Phú Thiện (đoạn bờ hữu từ Km0+900 – Km1+835)

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Phú Thiện

3. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Xây dựng tuyến kè dọc bờ sông Ia Sol nhằm giữ ổn định bờ sông khu vực dự án đảm bảo an toàn về người và tài sản cho dân cư sinh sống trong khu vực khi mùa mưa lũ. Phát triển đời sống nhân dân trong khu vực thông qua việc cải thiện môi trường sống, hạn chế thiệt hại do lũ lụt và ngập úng. Ổn định dân sinh trong vùng, yên tâm phát triển sản xuất và dần nâng cao mức sống của nhân dân trong khu vực



4. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng: Đầu tư xây dựng đoạn kè với chiều dài $L = 917,30\text{m}$ với quy mô cụ thể như sau:

4.1 Hạng mục công trình giao thông:

4.1.1 Kết cấu đỉnh kè:

- Đỉnh kè rộng $B_n = 14\text{m}$ (chưa kể cả dải trồng cây xanh rộng $6,5\text{m}$);
- Mặt đường rộng $B_m = 7,5\text{m}$ (chưa kể bó vỉa đan rãnh) với kết cấu từ trên xuống như sau: Bê tông xi măng đá 2×4 M300 dày 20cm ; Lớp giấy dầu; Đệm CPDD loại I $D_{\max} 25\text{mm}$ lu lên K98 dày 15cm ; Lớp đất đồi chọn lọc lu lên K98 dày 30cm .

- Bó vỉa đan rãnh $B = (2 \times 50)\text{cm}$ bằng bê tông đá 1×2 M200

- Vỉa hè bên trái lát gạch Block $B = 2,5\text{m}$. Ngoài cùng vỉa hè bên trái là dầm dọc KT(55×50)cm bằng bê tông cốt thép đá 1×2 M200. Phía trên dầm dọc bố trí cột lan can KT($40 \times 40 \times 122$)cm bằng bê tông cốt thép đá 1×2 M200 có tô trang trí và sơn dầu, trung bình $7,85\text{m}/\text{cột}$. Tay vịn lan can bằng ống thép mạ kẽm nhúng nóng, đường kính ống $D76\text{mm}$, $D90\text{mm}$.

- Vỉa hè bên phải lát gạch Block $B = 2,5\text{m}$. Phía ngoài vỉa hè bên phải phần giáp gạch Block là dầm khóa KT(10×20)cm bằng bê tông đá 1×2 M200.

4.1.2 Dải trồng cây:

- Dải trồng cây rộng $6,50\text{m}$ (kể cả dầm khóa) dốc ngang 2% về phía mặt đường, đắp đất lu lên K0,85.

4.1.3 Công trình thoát nước:

Các vùng trũng chưa được quy hoạch thoát nước do chưa dự kiến được đề kè cũng bố trí các công thoát nước ra sông.

- Tại $\text{Km}0+900\text{m}$ bố trí công hộp KT(100×100)cm, $L = 14,09\text{m}$.

- Tại $\text{Km}1+169,99\text{m}$ bố trí công hộp KT(250×200)cm, $L = 16,85\text{m}$.

- Trung bình 30m bố trí công tròn BTCT $D40\text{cm}$ để thoát nước mặt đường, toàn tuyến bố trí 29 công tiêu ngang/ $588,17\text{m}$.

4.1.4 An toàn giao thông:

- Bố trí đầy đủ sơn kẻ vạch phân làn trên mặt đường, biển báo theo điều lệ báo hiệu đường bộ QCVN 41:2016.

4.2 Hạng mục công trình thủy lợi:

- Mái kè: Khu vực có chiều cao đắp lớn hơn 5m : Có bố trí cơ rộng 3m (kể cả dầm dọc):

+ Phần trên cơ:

Mái phía sông, hệ số mái $m = 2$, gia cố bằng cấu kiện BTCT M200 đá 1×2 đúc sẵn (dạng ngàm), kích thước một cấu kiện là ($72 \times 72 \times 12$)cm, phía dưới là lớp đệm đá 1×2 dày 10cm . Trồng cỏ kỹ thuật trong các ô khung được ghép bởi các cấu kiện để chống xói kết hợp tạo cảnh quan môi trường. Trung bình $11,72\text{m}$ bố trí một gân kích thước (20×30)cm bằng BTCT M200 đá 1×2 có lót bạt nhựa nylon, phía dưới lớp đệm đá 4×6 và cát dày 10cm .

Mái phía đồng: Hệ số mái $m = 3$, phạm vi đắp cao từ $\text{Km}1+139.62$ đến $\text{Km}1+206.32$, chiều dài $L = 66,7\text{m}$ được gia cố bằng đá xây VXM M100 dày 20cm , bố trí 1 hàng ống PVC $D49$ ở mái để thoát nước, đầu ống bố trí lọc gồm vải địa kỹ thuật

và đá 4x6, khoảng cách giữa các ống PVC là 1m. Vị trí cuối tuyến giao với QL25 giáp nhà dân xây tường đá hộc VXM M100.

+ Phần dưới cơ: Mái phía sông hệ số mái $m=2$, gia cố mái bằng các cấu kiện bê tông đúc sẵn dạng ngàm để tạo liên kết mảng mềm. Các tấm cấu kiện có KT(36x62x12)cm bằng BT M200 đá 1x2 dày 12cm trên lớp đệm đá 1x2 dày 10cm, dưới cùng là lớp vải địa kỹ thuật.

- Cơ kè: Đoạn mái kè cao hơn 5m bố trí cơ kè rộng 3m (kể cả bề rộng dầm dọc) bằng bê tông cốt thép. Kích thước như sau:

+ Mặt cơ rộng $B_m=2,60m$ (không kể dầm dọc) bằng bê tông M200 đá 2x4 dày 12cm trên lớp giấy dầu, bên dưới đệm dầm sạn dày 10cm.

+ Ngoài cùng là các dầm dọc bằng BTCT M200 đá 1x2 trên lớp bạt nhựa nylon, dưới đệm đá 4x6 chèn cát dày 10cm.

- Chân kè gồm: Ống buy đường kính D80 dài 2,5m bằng BTCT M300 đá 1x2 xếp cạnh nhau phía trong đở đá hộc và thanh chèn ống buy bằng BTCT M200 đá 1x2. Xếp rọ đá (1x2x0,5)m, đở đá hộc chống xói chân kè.

4.3 Hạng mục hệ thống điện chiếu sáng:

- Quy mô xây dựng: Thiết kế hệ thống điện chiếu sáng dọc theo tuyến kè bên trái. Toàn tuyến bố trí 33 cột đèn (trong đó có 28 cột đèn cần đơn và 5 cột đèn cần đôi), trung bình 30m/cột.

- Quy cách xây dựng:

+ Hệ thống dây dẫn: Dây dẫn động lực trực chính sử dụng dây cáp đồng bọc CVV 4x16mm² được luồn trong ống nhựa HDPE; dây dẫn lên đèn sử dụng cáp bọc CVV 2x2,5mm²; các phụ kiện đường dây được đầu tư hoàn chỉnh.

+ Móng trụ đèn chiếu sáng: Kích thước (0,6x0,6x1)m, sử dụng móng trụ đúc tại chỗ bê tông đá 1x2 mác 200, liên kết móng với cột bằng mặt bích và 4 bulông.

+Cột đèn, đế cột, cần đèn chiếu sáng:Sử dụng cột tròn côn thép mạ kẽm nhúng nóng, chiều cao cột $H=8m$ (gồm cả cần đèn). Đế cột chiếu sáng được đúc bằng gang.Cần đèn gia công từ thép ống D58 dày 3mm, chiều vươn tay đèn 1,5m.

+ Đèn chiếu sáng: Thiết kế đèn LED công suất 80W. Nhiệt độ màu: 3.000K (trắng ấm)/4.500K (trắng trung tính)/6.000K (trắng lạnh). Tuổi thọ trung bình: 60.000h. Điện áp hoạt động: 185-265VAC. Thân đèn bằng hợp kim nhôm đúc áp lực cao, bề dày 3mm, phủ sơn tĩnh điện.

+ Tủ điều khiển chiếu sáng tự động đóng ngắt 2 chế độ.

+ Hệ thống nối tiếp địa được đầu tư hoàn chỉnh.

5. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng giao thông Gia Lai.

6. Chủ nhiệm lập dự án: Nguyễn Văn Tài.

7. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Phú Thiện, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

8. Diện tích sử dụng đất: Diện tích chiếm đất vĩnh viễn: khoảng 3,64ha đất ven bờ sông hiện tại đang trồng hoa màu và đất tại vị trí cuối tuyến giao với Quốc lộ 25. Đất sử dụng tạm thời trong thời gian xây dựng: Diện tích chiếm đất tạm thời chủ yếu là bãi tập kết vật liệu và sản xuất các cấu kiện đúc sẵn dự kiến khoảng 0,5ha.

9. Số bước thiết kế: Thiết kế 02 bước.

10. Loại, cấp công trình:

Loại công trình: Công trình giao thông.

Cấp công trình: Cấp IV.

11. Tổng mức đầu tư: 44.000.000.000 đồng (Bốn mươi bốn tỷ đồng), trong đó:

Chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư	3.000.000.000 đồng
Chi phí xây dựng	31.400.717.000 đồng
Chi phí quản lý dự án	709.547.000 đồng
Chi phí tư vấn	2.629.456.000 đồng
Chi phí khác	2.144.264.000 đồng
Chi phí dự phòng	4.116.016.000 đồng

10. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2018.

11. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2019 – 2020.

13. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các sở ngành:

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về nội dung dự án, các giải pháp kỹ thuật, hồ sơ thiết kế cơ sở, tổng mức đầu tư; tổ chức thực hiện dự án theo đúng quy định của nhà nước; công trình phải đảm bảo an toàn, chất lượng, hiệu quả kinh tế; Quản lý và sử dụng vốn đầu tư đúng mục đích, có hiệu quả; kiểm tra, thanh toán các chi phí phải tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn và Sở Xây dựng có trách nhiệm phối hợp thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán và thực hiện quản lý chất lượng xây dựng công trình theo chuyên ngành.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng; Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Phú Thiện và Thủ trưởng các sở, ban ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. /15

Nơi nhận: 15

- Như điều 2;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Đ/c Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các đ/c PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNXD, KTTH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Hoàng